BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1842/QĐ-BCA	*Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông tại Tờ trình số 1308/TTr-C08-P7 ngày 14 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an. Bãi bỏ các thủ tục hành chính về cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên ban hành kèm theo Quyết định số 5551/QĐ-BCA-V19 ngày 25/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

(có danh mục, nội dung cụ thể kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, C08.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1842/QĐ-BCA ngày 19 / 3 /2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

PHẦN THỨ NHẤT: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp mới Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ	Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông
2	Cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên			Nt
3	Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam được tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch			Cục Cảnh sát giao thông
4	Chấp thuận tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch			Nt

5	Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam			Nt
6	Chấp thuận tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái ở bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam			Nt

2. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.000708	Cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên thực hiện tại cấp Trung ương	- Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới và xe máy chuyên dùng	Cục Cảnh sát giao thông
2	2.001262	Cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên thực hiện tại cấp tỉnh			Phòng Cảnh sát giao thông

			BCA-BCT ngày 08/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên		

PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Cấp mới Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ gửi đến Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và xử lý.

Bước 3: Trả kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông.

- Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1): Văn bản đề nghị cấp mới Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

(2): Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, các tài liệu khác chứng minh cơ quan, tổ chức đủ điều kiện được sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên đối với trường hợp quy định tại khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 18 của Nghị định151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ gồm:

- Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu;

- Xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh;

- Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật bao gồm: xe phục vụ Ban chỉ đạo, xe phục vụ các lực lượng chức năng được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ khi tình trạng khẩn cấp được ban bố.

Lưu ý: Trường hợp tài liệu chứng minh có thể khai thác qua cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì cơ quan, tổ chức không phải cung cấp khi làm thủ tục.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cục Cảnh sát giao thông đối với các đối tượng thuộc bộ, ngành, cơ quan ở trung ương, trừ xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

- Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương, trừ xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho cơ quan, tổ chức sử dụng xe ưu tiên; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Mẫu văn bản đề nghị cấp mới Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo Mẫu số 02b Phụ lục II kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Các xe được lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo quy định tại Điều 18 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính , cụ thể:

Xe được lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên gồm:

(1) Xe chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy.

(2) Xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp bao gồm: xe quân sự đi thực hiện nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, chỉ huy tác chiến, thông tin làm nhiệm vụ hoả tốc, chỉ huy đoàn hành quân, xe làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự, kiểm tra xe quân sự, bảo vệ đoàn; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện hoạt động điều tra khác, áp giải bị can, bị cáo, phạm nhân; tham gia

phòng, chống khủng bố.

(3) Xe của lực lượng công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp bao gồm: xe Cảnh sát giao thông đi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, chỉ huy, điều khiển, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông; xe đi làm nhiệm vụ cảnh vệ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện hoạt động điều tra khác, áp giải bị can, bị cáo, phạm nhân; xe thông tin làm nhiệm vụ hỏa tốc; xe đi làm nhiệm vụ chống biểu tình, bạo loạn, giải tán đám đông gây rối trật tự công cộng; xe đi làm nhiệm vụ phòng, chống khủng bố, giải cứu con tin.

(4) Xe của lực lượng kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp bao gồm: xe đi làm nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện hoạt động điều tra khác.

(5) Xe Cảnh sát giao thông dẫn đường.

(6) Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu.

(7) Xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh.

(8) Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật bao gồm: xe phục vụ Ban chỉ đạo, xe phục vụ các lực lượng chức năng được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ khi tình trạng khẩn cấp được ban bố.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ gửi đến Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và xử lý.

Bước 3: Trả kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông.

- Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1): Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

(2): Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, các tài liệu khác chứng minh cơ quan, tổ chức đủ điều kiện được sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên đối với trường hợp quy định tại khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 18 của Nghị định151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ gồm:

- Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu;

- Xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh;

- Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật bao gồm: xe phục vụ Ban chỉ đạo, xe phục vụ các lực lượng chức năng được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ khi tình trạng khẩn cấp được ban bố.

Lưu ý: Trường hợp tài liệu chứng minh có thể khai thác qua cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì cơ quan, tổ chức không phải cung cấp khi làm thủ tục.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cục Cảnh sát giao thông đối với các đối tượng thuộc bộ, ngành, cơ quan ở trung ương, trừ xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

- Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương, trừ xe của lực lượng quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho cơ quan, tổ chức sử dụng xe ưu tiên; trường hợp không đủ điều kiện cấp lại thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Mẫu văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo Mẫu số 02b Phụ lục II kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trường hợp

Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó bị hư hỏng, bị mất hoặc hết thời hạn sử dụng.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Thủ tục: Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam được tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam gửi hồ sơ gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và xử lý hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông.

- Cục Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1): Văn bản đề nghị chấp thuận kèm theo danh sách người điều khiển và thông tin về xe cơ giới.

(2): Bản sao giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp lần đầu xin chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 33 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

Lưu ý: Trường hợp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được khai thác thông qua kết nối, chia sẻ thì gửi văn bản quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 33 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp kinh doanh

dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản không chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo Mẫu số 04a Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ, cụ thể: Xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch bao gồm: xe ô tô chở người có tay lái ở bên phải hoặc có tay lái ở bên trái chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô nhà ở lưu động.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Thủ tục: Chấp thuận tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch gửi hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và xử lý hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông.

- Cục Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng cách gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Công hàm của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam đề nghị và nêu rõ lý do cho phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam.

(2): Văn bản đề nghị chấp thuận kèm theo danh sách người điều khiển và thông tin về xe cơ giới.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản không chấp thuận việc đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận việc đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch theo Mẫu số 04a Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ, cụ thể: xe ô tô của người nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch là xe ô tô chở người.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5. Thủ tục: Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam

tổ chức cho người nước ngoài đưa xe cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch gửi văn bản đề nghị đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận văn bản đề nghị, kiểm tra và xử lý.

Bước 3: Trả kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông.

- Cục Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng cách gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo Mẫu số 04e Phụ lục IV kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

Lưu ý: Trường hợp xảy ra sự cố ảnh hưởng đến thời gian xuất cảnh chậm hơn so với thời gian đã xác định trong văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam, tổ chức, cá nhân trao đổi ngay với cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép trước đó bằng hình thức thông tin phù hợp và liên hệ ngay với cơ quan Công an nơi xảy ra sự cố; sau khi khắc phục sự cố, có văn bản theo Mẫu số 04e Phụ lục IV kèm theo Nghị định151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép trước đó.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản không chấp thuận việc được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu văn bản đề nghị được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo Mẫu số 04e Phụ lục IV kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

6. Thủ tục: Chấp thuận tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch gửi văn bản đề nghị đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận văn bản đề nghị, kiểm tra và xử lý.

Bước 3: Trả kết quả.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đưa xe ô tô có tay lái bên phải vào tham gia giao thông tại Việt Nam không phải mục đích du lịch gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an; qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông.

- Cục Cảnh sát giao thông trả kết quả bằng cách gửi trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1): Văn bản đề nghị được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo Mẫu số 04e Phụ lục IV kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

Lưu ý: Trường hợp xảy ra sự cố ảnh hưởng đến thời gian xuất cảnh chậm hơn so với thời gian đã xác định trong văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam, tổ chức, cá nhân trao đổi ngay với cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép trước đó bằng hình thức thông tin phù hợp và liên hệ ngay với cơ quan Công an nơi xảy ra sự cố; sau khi khắc phục sự cố, có văn bản theo Mẫu số 04e Phụ lục IV kèm theo Nghị định151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép trước đó.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản không chấp thuận việc được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam.

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu văn bản đề nghị được thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển, thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo Mẫu số 04e Phụ lục IV kèm theo Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.